TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 171 /2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 23 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 185 /2019/TLST-HNGĐ, ngày 24/9/2019. Giữa:

*Nguyên đơn***:** Anh Hoàng Minh T, sinh ngày 13 - 6 - 1996.

ĐKHKT và chỗ ở: Đội 6, thôn Bạch Th, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn***:** Chị Nguyễn Thị T**,** sinh ngày 14 - 4 -1995.

Nguyên quán: Thôn Ngọ Th, xã Thăng B, huyện Nông C, Tỉnh Thanh Hóa; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 6, thôn Bạch Th, xã Hòa Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Minh T với chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về con chung*: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Trâm A, sinh ngày 17/01/2017, hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn anh T và chị T tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Trâm A đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị T tự nguyện thỏa thuận: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là 2.000.000 đồng/cấp dưỡng mỗi tháng 1 lần. Bắt đầu từ tháng 10/2019 đến khi cháu A trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Anh T và chị T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Anh Hoàng Minh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010877. ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành